

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

**THÔNG TƯ số 81-LN-TT ngày 17-12-1962
quy định chế độ trang bị phòng hộ lao
động.**

Kính gửi: Các Sở, Ty, Phòng Lâm nghiệp
Các Lâm trường quốc doanh
Các Phân cục vận chuyển Lâm sản
Các Đoàn điều tra, xi nghiệp sản
xuất, sửa chữa, chế biến, cơ sở
thí nghiệm, vườn ươm, bệnh xá,
trường học trực thuộc Tổng cục
Các Cục, Vụ, Viện, Ban.

I. Ý NGHĨA, MỤC ĐÍCH

Ngành Lâm nghiệp ngày càng phát triển, dễ tiến nhanh, mạnh cùng với các ngành kinh tế khác; Điều kiện làm việc của cán bộ, công nhân, viên chức trực tiếp sản xuất còn gặp nhiều khó khăn. Những chế độ trang bị phòng hộ trước đã ban hành không đáp ứng đầy đủ với yêu cầu của sản xuất hiện tại. Đối tượng được trang bị trong các khâu sản xuất còn chênh lệch, mà tính chất công việc thì tương tự giống nhau. Việc quy định trách nhiệm bảo quản, thời hạn sử dụng, hình thức khen thưởng, kỷ luật để bảo vệ tài sản, tuy đã có nhưng chưa được rõ và chấp hành chưa nghiêm chỉnh. Có người còn cho đó là tư trang của cá nhân, muốn sử dụng thế nào tùy ý mình, như cất đi cho mới, dùng đi chơi mà không tuân theo nội quy sử dụng chung, dùng để phục vụ sản xuất.

Để bảo vệ sức lao động và đảm bảo khi làm việc được an toàn, cải thiện dần điều kiện làm việc của công nhân, viên chức, đáp ứng với yêu cầu của sản xuất, đồng thời để uốn nắn những thiếu sót còn tồn tại, Tổng cục ban hành chế độ trang bị này cho phù hợp với tình hình hiện nay nhằm:

- Thống nhất những quy định đã ban hành, dựa trên cơ sở cũ bổ sung, điều chỉnh cho hợp và sát hơn;
- Phân biệt tính chất, điều kiện lao động cụ thể để trang bị phòng hộ cho thích hợp với sản xuất;
- Quy định trách nhiệm của cơ sở, xi nghiệp trong việc mua sắm, cấp phát, theo dõi và nhiệm vụ bảo quản của cá nhân được trang bị.

**II. NHỮNG ĐIỀU KIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG
ĐƯỢC TRANG BỊ DỤNG CỤ PHÒNG HỘ****A. Điều kiện được trang bị phòng hộ:**

Những cán bộ, công nhân viên làm việc trong một hay nhiều điều kiện sau đây, thì được trang bị cá nhân hoặc cho mượn tùy theo công việc thường xuyên hay không thường xuyên.

1. Làm việc trực tiếp với những nguyên vật liệu có chất độc (bùn làm việc) có khí, hơi, bụi độc nhiễm vào người, ảnh hưởng tới sức khỏe.

2. Ánh sáng chói quá có hại đến mắt, da.
3. Dưới hầm kín hoặc trong buồng kín thiếu không khí khó thở.
4. Tiếp xúc với những vật nhọn, sắc cạnh, vật nặng ráp có thể bị cọ sát cơ thể.
5. Tiếp xúc với vật bị đun nóng, nung nóng, hơi khí nóng nước sôi vào những mảnh kim loại nóng, có thể bắn vào cháy bỏng da thịt.
6. Có nhiều bụi độc quá tiêu chuẩn quy định.
7. Thường xuyên làm việc nơi nóng, lạnh quá mức bình thường.
8. Thường xuyên làm việc trong rừng rậm, leo núi, giẫm phải gai góc, dễ bị rắn, rết, vắt cắn.
9. Làm việc nơi dơ bẩn lây lợi quá, sẽ ăn lở loét chân tay.
10. Thường xuyên phải lưu động, làm việc ngoài trời chịu ảnh hưởng của nắng mưa, gió bão, sương muối, vì công việc không thể nghỉ và trú ẩn được.
11. Tiếp xúc với thiết bị có điện thế trên 36 vôn.
12. Làm việc trên cao.
13. Lặn, làm việc dưới nước, vượt thác qua ghềnh.
14. Những công việc ở đơn vị không có thường xuyên, nhưng khi làm cần thiết phải có dụng cụ phòng hộ, thì đơn vị được mua sắm một số dự phòng cho khi cần làm những công việc đó. Ví dụ: những dụng cụ cách điện, dây da, phao bơi an toàn, phun quét tẩm thuốc...
15. Những công việc không gây nhiễm độc và nguy hiểm, mà chỉ làm trong một thời gian ngắn, sau đó lại đi làm việc khác, nếu chưa được trang bị đầy đủ cũng không gây ra tai nạn thì không nhất thiết phải theo đúng như tiêu chuẩn quy định ví dụ: quần áo, mũ, yếm vệ sinh, áo mưa... Nhưng đối với công việc dễ gây nhiễm trùng, nhiễm độc hoặc nguy hiểm đến tính mạng công nhân, thì mặc dù chỉ làm một thời gian ngắn, công nhân cũng phải được trang bị đầy đủ dụng cụ phòng hộ an toàn ví dụ: làm trên cao phải có dây an toàn, lặn, lội dưới nước phải có phao bơi, trực tiếp với điện phải có dụng cụ cách điện.

B. Đối tượng được trang bị phòng hộ:

1. Công nhân, viên chức trong biên chế nhà nước.
2. Công nhân viên tạm tuyển, phụ động, hợp đồng thường xuyên (lực lượng cố định)
3. Công nhân ký hợp đồng làm khoán do cơ quan quản lý tổ chức, nhân lực và kỹ thuật sản xuất, đã hưởng theo giá công chỉ đạo. Nếu hưởng giá khoán tự do thì sẽ khấu hao trừ dần vào giá khoán (có văn bản bổ sung hưởng dần khấu hao kèm)
4. Công nhân học nghề.
5. Học sinh, sinh viên đã hết hạn học tập về tập sự ở Lâm trường, xi nghiệp.
6. Những cán bộ, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ ở cơ sở như Trưởng ban, Đội trưởng... trực tiếp làm nhiệm vụ hướng dẫn khai thác, tu bổ cải tạo, trồng rừng, điều tra hàng ngày phải làm việc trong những điều kiện nói trên cũng được trang bị cá nhân, hoặc cho mượn nếu không thường xuyên.

7. Những cán bộ lãnh đạo Lâm trường, Hạt, Trạm; cán bộ kiểm tra kỹ thuật, nghiệp vụ, bảo hộ lao động thỉnh thoảng đi xuống kiểm tra, (kể cả cán bộ Tổng cục) thì được mượn số dụng cụ phòng chung trang bị cho phòng, tổ chức không trang bị cá nhân, ngoài phòng hộ lao động ra, không được dùng vào công việc gì khác.

8. Đối với dân công huy động theo nghĩa vụ, lao động thuê mượn; nói chung không sử dụng vào làm những công việc dễ gây nhiễm độc và nguy hiểm, nên chế độ trang bị phòng hộ không áp dụng. Tuy vậy, trong trường hợp thật cần thiết phải sử dụng anh chị em đó làm những công việc có nguy hiểm, dễ nhiễm trùng độc (mặc dù thời gian ngắn) thì cơ quan sử dụng phải cho mượn những dụng cụ phòng hộ an toàn cần thiết.

C. Đối tượng không được trang bị dụng cụ phòng hộ:

1. Cán bộ, công nhân viên chức Lâm trường, Hạt, Trạm, Ban Đội tuy ở cơ sở trực tiếp nhưng công tác không ở trong những điều kiện nói trên.

2. Những người hợp đồng làm khoán tự do một công việc nhất định, hưởng một số tiền do hai bên thỏa thuận xong rồi thôi. Những người nhận làm khoán gia công như: ký hợp đồng giao nguyên liệu thu hồi thành phẩm; hoặc ký hợp đồng bán nguyên liệu mua thành phẩm. Những người làm khoán hưởng theo giá cước vận tải, bốc dỡ do hợp tác xã quản lý mọi mặt—Cơ quan sử dụng có nhiệm vụ tham gia giáo dục, tổ chức giúp đỡ họ tự lực trang bị dần.

3. Những người thuê mượn công nhật tạm thời, có việc thì làm, không việc thì nghỉ.

4. Sinh viên, học sinh các trường đại học, chuyên nghiệp hay phổ thông về thực tập, thì do cơ quan cử đi chịu trách nhiệm trang bị—cơ quan được anh em đến tham quan, thực tập sẽ tích cực giúp đỡ.

III. CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN DỤNG CỤ PHÒNG HỘ

A. Chế độ sử dụng:

1. Cá nhân, tổ hay bộ phận được cấp phát hoặc được mượn dụng cụ phòng hộ, đều bắt buộc phải sử dụng và chỉ được sử dụng những dụng cụ đó trong khi sản xuất.

2. Những dụng cụ phòng hộ cấp phát cho công việc nào thì chỉ dùng cho công việc ấy, không thể dùng chung, lẫn lộn vì nó chỉ có một tác dụng nhất định ví dụ: không thể dùng ủng đi mưa vào việc cách điện, dùng găng tay vải để chống át-xít, dùng găng tay cao-su vào việc kéo dây cáp...

3. Đơn vị khi mua sắm cần theo đúng quy cách, phẩm chất, dụng cụ dùng cho từng công việc. Cá nhân hay bộ phận được trang bị, không được tự ý thay đổi, sửa chữa hoặc cho mượn, đổi trao lẫn với nhau bừa bãi.

4. Người được trang bị cá nhân hay được mượn dụng cụ phòng hộ, khi làm việc mà không trang bị

an toàn, thì những người có trách nhiệm bảo đảm an toàn có quyền yêu cầu phải có dụng cụ phòng hộ mới được làm việc; nếu không nghe thì có quyền tạm đình chỉ công tác rồi báo cáo lên Ban bảo hộ an toàn cơ quan và phụ trách xí nghiệp như Giám đốc, Đội trưởng, Trưởng Hạt, Trạm... giải quyết.

5. Những người được trang bị phòng hộ, nếu đổi sang làm việc, khác không có tiêu chuẩn trang bị thì phải trả lại—Nếu chuyển sang làm công việc mới phải trang bị thêm hoặc rút bớt, đều được cấp thêm hay rút bớt. Trường hợp đổi công tác từ cơ sở này sang cơ sở khác nhưng cũng một Lâm trường hay một Ty, nếu được Ban Giám đốc đồng ý thì được mang đi theo và ghi vào sổ, để đơn vị mới theo dõi cấp phát.

6. Khi giao dụng cụ phòng hộ cho công nhân sử dụng, cần hướng dẫn cách bảo quản giữ gìn, nếu dụng cụ nào sử dụng chưa thành thạo cần hướng dẫn chu đáo.

7. Khi muốn được lĩnh dụng cụ mới, vì dụng cụ cũ hết hạn, sử dụng mà đã rách nát, (không phải cứ hết hạn là đổi) hay do phẩm chất kém mà hư hỏng nặng, hoặc vì lý do khác chính đáng thì phải nộp cái cũ lại, mới được cấp phát cái mới. Nhưng không phải vì thế mà làm trở ngại cho việc bảo đảm an toàn sản xuất, kể cả trường hợp làm mất, hỏng không có lý do mà chưa xử lý xong—Thủ kho có nhiệm vụ bảo quản dụng cụ cũ ấy, để sau bán lại cho Công ty phế phẩm chế biến.

B. Chế độ bảo quản:

1. Dụng cụ phòng hộ là tài sản chung của Nhà nước, nhưng tùy theo yêu cầu công việc làm thường xuyên hay bất thường, điều kiện làm việc và tình chất của mỗi loại dụng cụ mà giao hẳn, hoặc tạm thời cho cá nhân, bộ phận sử dụng. Cơ quan cần tổ chức cấp phát phiếu (bia) cho cá nhân hoặc tổ được trang bị, để tiện theo dõi, cấp về sau. Cho nên cá nhân và bộ phận đó có nhiệm vụ giữ gìn bảo quản tốt.

2. Để bảo đảm chất lượng của dụng cụ phòng hộ, nhất là những dụng cụ cách điện, để phòng nhiễm độc, gãy da, phao bơi các đơn vị sử dụng cần kiểm tra, nghiệm thử trước khi cấp phát cho công nhân, đồng thời định kỳ kiểm tra và thử lại sau từng thời gian sử dụng.

Trước khi bắt tay vào công việc, công nhân phải tự mình kiểm tra lại chất lượng của các dụng cụ phòng hộ.

3. Nhưng tổ, bộ phận được trang bị dùng chung, tùy theo và cần quy định một nơi để, như giá hay tủ để treo dụng cụ. Chỗ để cần chọn nơi nhiệt độ trung bình, khô, thoáng khí để tránh ẩm ướt, mối, chuột hoặc han rỉ (nếu là bằng kim loại).

4. Để tiện việc kiểm tra ý thức sử dụng, ngăn ngừa tình trạng sử dụng không hợp lý, trên từng loại dụng cụ nên đóng dấu «BHLĐ» (bảo hộ lao động) bằng sơn màu.

5. Những dụng cụ mới hư hỏng nhẹ, cá nhân hay bộ phận sử dụng phải tự sửa chữa lấy. Cơ quan

chịu trách nhiệm tổ chức sửa chữa những dụng cụ bị hư hỏng, nặng mà cá nhân hay bộ phận không có điều kiện sửa chữa.

6. Dụng cụ phòng hộ và quần áo dùng để làm việc ở những chỗ dơ bẩn dễ gây nhiễm trùng, nhiễm độc phải định kỳ khử độc, khử trùng, bằng phương pháp xấy hoặc tẩy, nấu ở nhiệt độ cần thiết,

7. Để việc bảo quản và xử dụng tốt về sau, những người thay đổi công tác, nếu phải nộp lại dụng cụ phòng hộ thì trước khi nộp cho Thủ kho bảo quản, phải giặt rửa, lau chùi sạch sẽ.

IV. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Để mọi người có ý thức xử dụng và giữ gìn dụng cụ phòng hộ, tránh lãng phí cho công quỹ, nếu có người vẫn bảo vệ tốt dụng cụ, dựa trên tiêu chuẩn đã quy định, thời hạn xử dụng thì cần có sự động viên khuyến khích. Đối với người kém ý thức bảo vệ, xử dụng bừa bãi, nhất là dễ mất thì cần có xử lý và bồi thường.

a) Trường hợp làm mất hoặc hư hỏng nặng dụng cụ mà không có lý do chính đáng, thì đơn vị tùy theo lỗi nặng nhẹ (phạm một hay nhiều lần) mà xử lý bằng biện pháp hành chính từ phê bình, cảnh cáo đến bồi thường bằng tiền theo giá trị trước khi mất hoặc hư hỏng (áp dụng nguyên tắc bồi thường khi cán bộ, công nhân, viên chức làm mất tiền hay đồ vật của Nhà nước, quy định tại văn bản số 1076-TN ngày 14-3-1958 của Phủ Thủ tướng). Việc xử lý này do cấp phụ trách đơn vị quyết định với sự tham gia của Công đoàn cùng cấp. Tùy theo số tiền bồi thường có ảnh hưởng tới sinh hoạt của người ấy nhiều hay ít mà trừ dần vào lương hàng tháng, nhưng mỗi lần không trừ quá 20% tiền lương và phụ cấp bản thân của người công nhân, viên chức đó.

b) Để khuyến khích những người có thành tích trong việc xử dụng, giữ gìn dụng cụ tốt, hàng năm xí nghiệp được trích một khoản tiền bằng từ 20% đến 30% trong giá trị tiết kiệm được của những dụng cụ phòng hộ do anh em đã xử dụng lâu hơn thời gian quy định, để mua tặng phẩm thưởng cho những người có ý thức tiết kiệm, giữ gìn tốt; đồng thời được tính thành tích bình bầu thi đua của năm đó tùy theo lớn nhỏ.

Tuy nhiên phải hết sức chú ý đến đảm bảo an toàn không phải vì tiết kiệm mà không hoặc ít xử dụng để kéo dài được thời gian xử dụng hay không đảm bảo an toàn vẫn cố xử dụng thêm.

Việc khen thưởng này chỉ áp dụng đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất mà phải dùng dụng cụ thường xuyên, và thực hiện đối với những dụng cụ đã quy định được thời hạn xử dụng.

V. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

1. Cơ quan cấp phát có nhiệm vụ thi hành những điểm quy định trong Thông tư này, tập hợp ý kiến nghiên cứu và đề nghị lên Tổng cục bổ sung cho sát, phù hợp với yêu cầu sản xuất.

2. Căn cứ vào những điều đã quy định và tình hình cụ thể của đơn vị mình, cơ sở trực thuộc, Ban bảo hộ lao động của Ty, Lâm trường, Phân cục sẽ xây dựng nội quy xử dụng, bảo quản, cấp phát, kiểm tra và thu hồi, đề ra kế hoạch tuyên truyền giáo dục, khen thưởng và kỷ luật. Các bản quy định này cần được sự tham gia ý kiến của Công đoàn cùng cấp, rồi phổ biến cho công nhân, viên chức thực hiện.

3. Hàng năm khi lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch lao động tiền lương các Sở, Ty, Lâm trường, Phân cục đồng thời lập kế hoạch Bảo hộ lao động và muốn có dụng cụ phòng hộ cung cấp kịp thời phải có dự trữ kế hoạch với cơ quan Thương nghiệp địa phương vào đầu quý 4 năm trước.

4. Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động để sản xuất được an toàn là nhiệm vụ chung của mọi công nhân, viên chức trong đơn vị; chính quyền đơn vị phải tập trung và tăng cường lãnh đạo phối hợp chặt chẽ với Công đoàn và Đoàn Thanh niên lao động dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Để đảm bảo lãnh đạo được tốt các bộ phận cần có phân công trách nhiệm rõ ràng.

VI. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này thi hành trong các xí nghiệp, công trường, lâm trường, đơn vị vận tải, các đơn vị kinh doanh và sự nghiệp, các cơ sở thí nghiệm, vườn ươm, bệnh viện; trường học trong ngành Lâm nghiệp có công nhân, viên chức làm việc trong những điều kiện nói ở mục II (điểm A và B) không phân biệt là cơ sở quốc doanh trung ương hay địa phương:

— Thông tư này thay thế các thông-tư của Bộ Nông lâm cũ đang áp dụng trong ngành Lâm nghiệp. Các thông tư và các văn bản giải thích của Tổng cục đã ban hành trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Kèm theo thông tư này có bản quy định tiêu chuẩn trang bị phòng hộ cho các loại công nhân, viên chức trong Ngành.

Để việc thi hành chế độ này có kết quả tốt, Tổng cục yêu cầu các cấp, các đơn vị tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức xử dụng trong quần chúng, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc thực hiện, đồng thời thu thập kinh nghiệm và khó khăn, phản ảnh với Tổng cục để nghiên cứu bổ sung cách giải quyết cho được đầy đủ.

Hà-nội, ngày 17 tháng 12 năm 1962

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp

Tổng cục phó

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

CHẾ ĐỘ TRANG BỊ PHÒNG HỘ CHO CÁN BỘ, CÔNG NHÂN NGÀNH LÂM NGHIỆP

Số thứ tự	CÔNG VIỆC CẦN TRANG BỊ	CẦN ĐỀ PHÒNG	ĐƯỢC TRANG BỊ	THỜI HẠN DÙNG	CHỮ THÍCH
1	Thợ điện	Đất, cát, điện giật và khi treo cao được an toàn	Mũ xanh công nhân Găng cao-su cách điện. Ứng cao-su cách điện Dây đai an toàn	2 năm 2 năm 2 năm không có hạn	
2	Thợ hàn (Hàn điện, hàn hơi, hàn xi) (ca chính và phụ)	Dầu, mỡ, đất bụi, điện giật tia lửa mạnh độc, vật nóng nhọn	Mũ xanh công nhân Khẩu trang Giày bạt có cổ đế cao-su Găng tay da mềm Găng tay vải bạt Mặt nạ hàn Quần yếm xanh công nhân Mũ cao-su	2 năm 4 tháng 1 năm 2 năm 6 tháng không có hạn 1 năm không có hạn	— Dùng cho thợ hàn điện — Dùng cho thợ hàn hơi, hàn xi — May đệm dít, đầu gối — Dùng khi hàn điện trong hầm máy.
3	Thợ sơn xi	Dầu mỡ, đất bụi độc, sơn, chất độc.	Mũ xanh công nhân Mặt nạ phòng độc Quần áo xanh công nhân Găng tay bạt	2 năm không có hạn 1 năm 6 tháng	May đệm dít, đầu gối.
4	Thợ đúc đồng, gang, nhôm, thép	Bụi bần, tia lửa sáng mạnh nước kim loại nóng, vật nóng	Mũ xanh công nhân Kính dâm màu thẫm Găng tay bạt Giày da có cổ cao-su Quần áo vải bạt mỏng	2 năm không có hạn 4 tháng 2 năm 2 năm	Cho thợ nấu, rót gang thép
5	Thợ tiện nguội, phay, bào khoan, mài	Bụi, dầu mỡ, phoi kim loại vật nhọn sắc cạnh	Mũ xanh công nhân Kính trắng mô-tô Giày bạt không cổ Quần yếm xanh công nhân Khẩu trang	2 năm không có hạn 1 năm 1 năm 4 tháng	— may đệm dít, đầu gối. — cấp cho máy mài.
6	Thợ sửa chữa máy móc	Bụi, dầu mỡ, vật nóng sắc cạnh	Mũ xanh công nhân Găng tay bạt Giày bạt không cổ Quần áo xanh công nhân	2 năm 4 tháng 1 năm 1 năm	— may đệm dít, đầu gối.
7	Thợ đốt lửa nồi hơi, lò-cô điều khiển máy	Dầu, mỡ, bụi độc, ánh sáng nóng, vật nóng, sắc cạnh	Mũ xanh công nhân Kính mô-tô (dâm nhạt) Khẩu trang Găng tay bạt Giày bạt không cổ Quần áo xanh công nhân	2 năm không có hạn 4 tháng 6 tháng 1 năm 1 năm	— dùng cho công nhân đốt lò — May đệm dít, đầu gối.
8	Thợ rèn búa máy, búa tay	Bụi bần than, hơi khí độc tia lửa mạnh, dầu mỡ, kim loại nóng, vật sắc cạnh	Mũ xanh công nhân Găng tay bạt Giày bạt có cổ Giày da có cổ đế cao-su Khẩu trang Kính mô-tô (dâm nhạt) Quần yếm xanh công nhân	2 năm 4 năm 1 năm 2 năm 4 tháng không có hạn 1 năm	— Cho thợ cắ cầm kim — Thợ rèn búa tay. — Thợ rèn búa máy — Thợ rèn búa tay. — May đệm dít, đầu gối.
9	Thợ điều khiển máy cưa mâm (đọc) máy cưa đĩa	Dầu, mỡ bụi mùn cưa, vật sắc cạnh, gỗ văng vào bụng	Ghệt bạt phủ bàn chân Mũ xanh công nhân Kính trắng mô-tô Khẩu trang Găng tay bạt Giày bạt không cổ Yếm da	2 năm 2 năm không có hạn 4 tháng 4 tháng 1 năm không có hạn	Nếu xe gỗ lim một tháng một cái

09663818

Số hứ tự	CÔNG VIỆC CẦN TRANG BỊ	CẦN ĐỀ PHÒNG	ĐƯỢC TRANG BỊ	THỜI HẠN DÙNG	CHÚ THÍCH
10	Lái cần trục các loại, lái xe ô-tô vận tải các loại	Dầu mỡ, bụi bặm, gai góc khi làm việc và bảo dưỡng xe	Mũ xanh công nhân Găng tay bạt Quần yếm xanh công nhân Kính mô-tô-(đám nhạt) Chiếu cá nhân	2 năm 6 tháng 1 năm không có hạn 1 năm	— May đệm đít, đầu gối. — cho công nhân lái cần trục thấp.
11	Lái máy kéo, máy san ủi đất, máy khoan đào hố trồng cây, máy khai hoang	Dầu mỡ, đất cát, gai vật sắc cạnh khi làm việc và bảo dưỡng xe.	Mũ xanh công nhân Khâu trang Kính mô-tô (đám nhạt) Găng tay bạt Quần yếm xanh công nhân Giày đi rừng Chiếu cá nhân	2 năm 4 tháng không có hạn 4 tháng 1 năm 1 năm 1 năm	không áp dụng cho máy kéo máy khai hoang. Nếu lái chính phải kéo cáp mới cấp phát.
12	Cưa điện hạ gỗ	Cành cây rơi, vật nhọn, vật cản, mưa gió và điện giật	Mũ cứng (đám mây tre) Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngắn không mũ Găng tay cao-su	2 năm 6 tháng 4 tháng 4 năm 1 năm	Bọc ny-lông hay bạt.
13	Chặt hạ gỗ (búa, riu, cưa) chặt nửa trúc, tre, lá cọ lấy củi đốt than (luồng rừng, phủ dục)	Cành cây rơi, vật nhọn sắc cạnh vật cản và mưa gió	Mũ cứng đan (mây tre) Giày đi rừng Tất vải xanh Đệm vai vải bạt Găng tay bạt Áo mưa bạt ngắn không mũ	2 năm 6 tháng 4 tháng 6 tháng 4 tháng 4 năm	Bọc ny-nông hay bạt
14	Kỹ thuật hướng dẫn khai thác (kê cá hướng dẫn Sơn tràng khai thác chuyên nghiệp thường xuyên)	Cành cây rơi, vật nhọn, vật cản và mưa gió.	Mũ cứng đan (mây tre) Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngắn không mũ	2 năm 6 tháng 4 tháng 4 năm	Bọc ny-lông hay bạt
15	Lao, kéo, seo bán gỗ ở khâu chặt hạ	Cành cây rơi, vật nhọn, vật cản, sắc cạnh và mưa gió	Mũ cứng đan (mây tre) Giày đi rừng Tất vải xanh Đệm vai vải bạt Găng tay bạt Áo mưa bạt ngắn không mũ	2 năm 6 tháng 4 tháng 1 năm 4 tháng 4 năm	Bọc ny-lông hay bạt may trùm hết ngực và 1/2 lưng có khuy đóng và dây vòng qua nách hoặc xỏ tay được.
16	Vận xuất gỗ, nửa	Cành cây rơi, vật cản, vật sắc cạnh, nhọn và mưa gió	Mũ cứng đan (mây tre) Găng tay bạt Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngắn không mũ	2 năm 6 tháng 6 tháng 4 tháng 4 năm	Bọc ny-lông hay bạt — Nếu kéo dưới suối được cấp thêm đôi dép cao-su (sử dụng 4 năm; quai 2 năm).
17	Chăn trâu, chăn voi	Vật nhọn, vật cản và mưa gió.	Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngắn có mũ	6 tháng 4 tháng 4 năm	(Quần voi được 1m20 vải bạt để cuội) 2 năm.
18	Bảo quản bè (gỗ, nửa) xuôi kéo bè; cánh cốn đóng bè,	Mưa, nắng, gió, vật nhọn sắc cạnh và đảm bảo an toàn làm dưới nước	Mũ lá già rộng vành Găng tay bạt Áo mưa bạt ngắn có mũ Phao hơi Giày đi rừng hoặc ủng	1 năm 6 tháng 4 năm không có hạn 6 tháng	— Nếu đóng bè gỗ có tầm thuốc thì người trực tiếp có găng cao-su dài và yếm vải bạt kín bụng, ngực (găng 1 năm, yếm 2 năm). — Dùng cho công nhân bảo quản.
19	Cưa xẻ tay (chế biến tại trong rừng)	Cành cây rơi, bụi, vật nhọn vật cản và mưa gió.	Mũ cứng đan (mây tre) Kính mô-tô trắng Khâu trang Giày đi rừng Tất vải xanh Vải bạt 1 cặp 5m	2 năm không có hạn 4 tháng 6 tháng 6 tháng 4 năm	— Mỗi cặp xẻ 1 đôi kính. — Xẻ gỗ lim 1 tháng 1 chiếc — Nếu xẻ tại xưởng hoặc có lán cố định thì chỉ có kính và khâu trang

09668818

www.ThuVienPhapLuat.com

Số thứ tự	CÔNG VIỆC CẦN TRANG BỊ	CẦN ĐỀ PHÒNG	ĐƯỢC TRANG BỊ	THỜI HẠN DÙNG	CHÚ THÍCH
20	Bốc vác xếp gỗ lên xe, tàu và bến bãi, seo bôn gỗ ở nhà máy, đưa vào xưởng cưa	Nắng, mưa gió, vật nặng và sắc cạnh	Mũ lá giả rộng vành Đệm vai vải bạt Găng tay bạt Áo mưa bạt ngắn có mũ Phao bơi	1 năm 1 năm 6 tháng 4 năm không có hạn	— Cần thiết mới sắm. — Bốc gỗ dưới nước, mỗi đội 2 chiếc.
21	Bốc vác xếp phơi gỗ xẻ bó ván sàn	Vật sắc cạnh cọ sắt	Đệm vai vải bạt Găng tay bạt	1 năm 6 tháng	
22	Cán bộ thiết kế cầu đường và công nhân làm cầu đường (mở đường vận xuất khai thác trong rừng mở đường ô tô mới để vận chuyển không kò loại công nhân tu sửa lại)	Cành cây rơi, vật sắc nhọn vật cản và mưa gió	Mũ cứng đan (mây tre) Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngắn không mũ Găng tay bạt	2 năm 6 tháng 4 tháng 4 năm 6 tháng	— Bọc ny-lông, hay bạt — Sắm một số đủ dùng.
23	Đục đá, bôn mỏ	Cành cây rơi, đá, mặt đá văng bắn, vật cứng nhọn sắc cạnh, mưa gió và khi làm việc được an toàn	Mũ cứng đan (mây tre) Kính mô-tô trắng (mê-ca) Khâu trang Găng tay bạt Giày đi rừng Áo mưa bạt ngắn có mũ Dây an toàn	2 năm không có hạn 4 tháng 6 tháng 6 tháng 4 năm không có hạn	— Bọc ny-lông hay bạt — Có cờ hoặc còi dùng để báo hiệu.
24	Đập đá dăm, đá hộc	Mảnh đá, đất cát, vật nhọn và sắc cạnh	Kính mô-tô trắng (mê-ca) Khâu trang Găng tay bạt 1 cái Ghệt bạt phủ bàn chân	không có hạn 4 tháng 6 tháng 2 năm	
25	Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn và công nhân trồng, tu hồ cái tạo rừng (thượng du)	Cành cây rơi, vật nhọn sắc cạnh, vật cản và mưa gió	Mũ cứng đan (mây tre) Găng tay bạt Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngắn không mũ	2 năm 6 tháng 6 tháng 4 tháng 4 năm	— Bọc ny-lông, hay bạt
26	Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn và công nhân trồng rừng, cái tạo rừng (trung du)	Vật nhọn sắc và mưa gió	Giày đi rừng Áo mưa bạt ngắn có mũ	1 năm 4 năm	— Giày chỉ áp dụng nơi có gai, đá, gốc nứa.
27	Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn và công nhân trồng rừng đồng bằng, ven biển và lâm sản phụ	Vật nhọn sắc và mưa gió	Giày vải bạt cao cổ Áo mưa bạt ngắn có mũ	6 tháng 4 năm	— Áp dụng cho trồng lâm sản phụ ở Thượng du
28	Trồng dược liệu lâm sản phụ ở Sa-pa (Lao-cai)	Mưa gió và nhiệt độ lạnh quá	Mũ vải xanh bịt tai Ủng cao-su thường Áo mưa bạt ngắn có mũ	2 năm 1 năm 4 năm	
29	Trồng rừng chống cát ven biển	Bụi cát, cát nóng và mưa gió	Khâu trang Kính mô-tô (dâm nhạt) Giày bạt không cổ Áo mưa bạt ngắn có mũ	4 tháng không có hạn 1 năm 4 năm	

0967883
 LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Số thứ tự	CÔNG VIỆC CẦN TRANG BỊ	CẦN ĐỀ PHÒNG	ĐƯỢC TRANG BỊ	THỜI HẠN DÙNG	CHÚ THÍCH
30	Cán bộ chuyên môn điều tra và công nhân điều tra rừng	Mưa gió rét, vật cản vật nhọn sắc và có khi phải ngủ rừng	Mũ vải xanh bịt tai Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngăn có mũ Quần áo xanh công nhân Vải bạt 2m.	2 năm 6 tháng 4 tháng 4 năm 1 năm 4 năm	— Quần áo, bạt năm đi không thường xuyên cơ sở sẽ quy định hạn dùng dài hơn. Sáng đi tối về không có quần áo và bạt. — May đệm dit, đầu gối.
31	Trèo lấy hạt giống cây rừng, thả và thu hoạch kiến	Mưa gió, vật cản vật nhọn và bảo đảm an toàn khi lên cao	Dây da an toàn Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngăn có mũ	không có hạn 6 tháng 4 tháng 4 năm	Nếu lấy hạt có thời vụ thì hết vụ sẽ thu hồi lại, cần gì phát ấy không nhất thiết phải đủ.
32	Chích nhựa thông nhựa trám	Bụi, nhựa, vật sắc nhọn.	Mũ xanh công nhân Áo Blouse vải xanh Giày bạt có cỏ Áo mưa bạt ngăn có mũ	2 năm 1 năm 1 năm 4 năm	
33	Nấu nhựa thông nhựa trám	Bụi bẩn, nhựa bắn, vật sắc nóng.	Mũ xanh công nhân Áo Blouse vải xanh Khẩu trang Găng tay bạt Giày bạt không cỏ	2 năm 1 năm 4 tháng 6 tháng 1 năm	
34	Đốt lò luộc tre trúc	Bụi bắn vào người	Mũ xanh công nhân Yếm vải xanh	2 năm 1 năm	— Uốn thì có găng tay bạt (6 tháng).
35	Rửa cần câu, gậy trượt tuyết	Nước bẩn và vật rấp cọ xát	Đệm vải vải bạt Yếm ny-lông hoặc vải	1 năm 2 năm	
36	Đốt than hầm và bốc vác than	Bụi bẩn, hơi độc, vật nóng, sắc cạnh, mưa gió và vật cản	Mũ xanh công nhân Khẩu trang Kính trắng mô-tô Quần áo vải xanh Găng bạt mềm dài Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngăn có mũ	1 năm 2 tháng không có hạn 1 năm 4 tháng 6 tháng 4 tháng 4 năm	— May đệm dit, đầu gối — nếu kiêm đi lấy củi về đốt mới trang bị
37	Cắt cỏ	Rắn, rét, vật nhọn và mưa gió	Găng tay vải 1 cái Dép cao su Sà cạp vải Áo mưa bạt ngăn có mũ	4 tháng 4 năm 6 tháng 4 năm	(Quai 2 năm 1 bộ)
38	Lấy phân, làm phân và ủ phân	Mùi hơi độc, dơ bẩn, vật nhọn và mưa gió đảm bảo vệ sinh	Khẩu trang Găng cao su thường Ủng cao su Quần yếm vải xanh Áo mưa bạt ngăn có mũ Dép cao su Cỏ xà phòng rửa, thuốc rửa mắt	3 tháng 1 năm 6 tháng 1 năm 4 năm 4 năm	— Áp dụng cho công nhân ủ phân chuồng, phân xanh — Áp dụng đi làm phân xanh, đi rừng (quai 2 năm)
39	Sơn sấm thuyền đánh verni, sơn ta	Bụi, hơi độc, sơn	Khẩu trang Yếm vải xanh Găng tay bạt	4 năm 2 năm 6 tháng	
40	Sấn bản và bắt thú rừng	Cành cây rơi, mưa gió vật sắc nhọn, vật, thú cắn và phải đi lưu động nhiều	Mũ cứng đan (mây tre) Găng tay da mềm Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngăn không mũ Quần áo vải xanh	2 năm 2 năm 6 tháng 4 tháng 4 năm 1 năm	— Bọc ny-lông hay bạt — Dittsê kéo dài thời hạn dùng
41	Sản xuất pha chế các loại at-xít; hóa chất, nghiên cứu thí nghiệm; bảo quản kho lớn	Hơi, bụi độc và cháy da thịt	Mũ xanh công nhân Khẩu trang Kính trắng mô-tô Găng cao-su dài Áo Blouse vải	1 năm 4 tháng không có hạn 1 năm 1 năm	Đơn vị mua mặt nạ phòng độc và ủng cao-su chống acid để dùng chung khi trực tiếp với hóa chất mạnh may chít tay

09358818

LawSoft - Tel: 84 9 3845 6684 - www.ThuvienPhapLuat.com

Số thứ tự	CẦN TRANG BỊ CÔNG VIỆC	CẦN ĐỀ PHÒNG	ĐƯỢC TRANG BỊ	THỜI HẠN DỪNG	CHỦ THÍCH
42	Quét, ngâm tẩm và phun hóa chất thí nghiệm, bảo quản gỗ	Hoi, bụi độc và cháy da thịt	Mũ xanh công nhân Khâu trang Kính trắng mô-tô Găng cao su dài Áo Blouse vải Ủng cao su thường	1 năm 4 tháng không có hạn 1 năm 1 năm 1 năm	—ut— (41)
43	Hốt mặt cửa, mặt bảo	Bụi đất và mưa gió	Mũ xanh công nhân Khâu trang Yếm vải xanh Áo tơ lá	2 năm 3 tháng 1 năm 1 mùa mưa	
44	Cán bộ quy hoạch xa và cán bộ kiểm tra hướng dẫn sơn trảng khai thác	Vật nhọn, vật cấn và mưa gió	Giày đi rừng Tất vải xanh Áo mưa bạt ngắn có mũ	1 năm 6 tháng 5 năm	
45	Những công việc mùa mưa đi làm phải qua sông, suối to nguy hiểm	Khi đi qua sông, suối nước to	Phao bơi		Cơ quan mua chung cần thi mượn

Trên đây là tiêu chuẩn trang bị cho người trực tiếp sản xuất, thí nghiệm khảo sát. Ngoài ra Tổng cục có quy định thêm đối với công nhân, viên chức làm công tác gián tiếp sản xuất và được Bộ Lao động thống nhất vì đặc điểm của Ngành Lâm nghiệp.

- Y tế

1. Y tế	{	Khâu trang	dùng 4 tháng	}	Nếu đi theo đội điều tra thường xuyên vào rừng thì trang bị như công nhân điều tra, trừ quần áo. Thỉnh thoảng mới đi thì được mượn
		Mũ vải trắng	— 2 năm		
		Áo Blouse	— 2 năm		
- Cấp dưỡng

2. Cấp dưỡng	{	Khâu trang	dùng 4 tháng	}	Cấp dưỡng đi theo đội điều tra thì được cấp áo mưa, giày, tất đi rừng.
		Mũ vải	— 1 năm		
		Yếm vải	— 1 năm		
- Tiếp phẩm cung ứng vật liệu; Áo mưa bạt ngắn có mũ dùng 4 năm.
- Cán bộ lãnh đạo
Cán bộ kỹ thuật; nghiệp vụ
Bảo hộ lao động đi kiểm tra

4. Cán bộ lãnh đạo Cán bộ kỹ thuật; nghiệp vụ Bảo hộ lao động đi kiểm tra	{	được mượn	— Giày đi rừng	}	kể cả cán bộ Tổng cục
		(về trả lại)	— Tất đi rừng		
			— Áo mưa bạt		
- Công nhân đội điều tra đi từng đợt có từ 5 đến 7 người thì có những dụng cụ như:

5. Công nhân đội điều tra đi từng đợt có từ 5 đến 7 người thì có những dụng cụ như:	{	2 Sơ rauib (2cc/3cc)	}	1 nồi nấu cơm từ 5 đến 7 người
		8 kim tiêm các loại		2 nồi nhỏ nấu thức ăn
		1 kim Kocher		1 bát men to đựng thức ăn
		1 ống cặp nhiệt độ		1 đĩa men
		1 kéo cắt băng		1 thìa nhôm múc canh
		1 Panh cặp bông		1 con dao
		1 soong nấu nước tiem		(bát ăn cá nhân tự mua)
		1 Sa-cốt đựng dụng cụ		
		1 hộp thiếc đựng bông + băng		
		1 giày ga-rô		

Ban hành kèm theo thông tư số 81-LN-TT
ngày 17-12-1962

Hà-nội, ngày 17 tháng 12 năm 1962
K.T. Tổng cục Trưởng Tổng cục Lâm-nghiệp
Tổng cục Phó
NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

PHỦ THỦ TƯỚNG XUẤT BẢN
Nhà máy in Tiến bộ — Hà-nội